TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /HNGĐ - ST
Ngày 28/03/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh Công và chị Hiền.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Tuấn Anh.
2. Bà Trương Thị Bích Hiệp.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2023/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Xuân C, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt)

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt phiên toà lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 30/06/2023, tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, Biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Vũ Xuân C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Vũ Xuân C và chị Trần Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 06 năm 2007 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, lừa dối. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nhau, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu

thuẫn nên cuộc sống không hạnh phúc. Giữa vợ chồng có quá nhiều điểm khác biệt, không thể hòa giải. Chị H thường xuyên không nghe lời góp ý của chồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa. Ngoài ra, anh C còn cho rằng chị H có quan hệ tình cảm với người khác. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung: Giữa anh Vũ Xuân C và chị Trần Thị H có bốn con chung là Vũ Xuân H1, sinh ngày 10/11/2007; Vũ Thị Như Ý, sinh ngày 05/03/2011; Vũ Xuân Q, sinh ngày 20/10/2015; Vũ Bảo T, sinh ngày 20/10/2016. Nếu được ly hôn, anh Vũ Xuân C có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là Vũ Xuân H1 và Vũ Thị Như Ý. Giao cháu Vũ Xuân Q và Vũ Bảo T cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vũ Xuân C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị H tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai trình bày: Chị và anh Vũ Xuân C đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 06 năm 2007 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, lừa dối. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nhau, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống không hạnh phúc. Ngoài ra, anh C còn nghi ngờ chị ngoại tình nên cuộc sống hôn nhân rạn nứt. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, chị H nhận thấy tình cản vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn anh Vũ Xuân C.

Về con chung: Chị và anh Vũ Xuân C có 04 người con như anh Vũ Xuân C trình bày. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được giao nuôi 4 con chung là Vũ Xuân H1, sinh ngày 10/11/2007; cháu Vũ Thị Như Ý, sinh ngày 05/03/2011; cháu Vũ Xuân Q, sinh ngày 20/10/2015; cháu Vũ Bảo T, sinh ngày 20/10/2016 và yêu cầu anh Vũ Xuân C cấp dưỡng số tiền là 4.000.000 đồng/ tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị H khai vợ chồng có tài sản chung là có nhà và đất ở xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Về nợ chung có khoản nợ đối với Ngân hàng liên xã 3/2. Tài sản chung và nợ chung chị sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau. Ngày 10 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp đã ra thông báo yêu cầu chị Trần Thị H nộp đơn khởi kiện và cung cấp tài liệu chứng cứ về yêu cầu chia tài sản chung và tống đạt hợp lệ cho chị Trần Thị H. Bị đơn đã nhận được thông báo yêu cầu làm đơn khởi kiện và cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn không có yêu cầu khởi kiện và không cung cấp chứng cứ.

Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng trong phiên tòa hôm nay chị Trần Thị H vẫn vắng mặt không có lí do chính đáng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình thu thập chứng cứ, hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vũ Xuân C. Cho anh Vũ Xuân C và chị Trần Thị H được ly hôn.

Về con chung: Đề nghị giao con chung là Vũ Xuân H1, sinh ngày 10/11/2007; Vũ Thị Như Ý, sinh ngày 05/03/2011 cho anh Vũ Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con chung Vũ Xuân Q, sinh ngày 20/10/2015; Vũ Bảo T, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Vũ Xuân C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn không có đơn yêu cầu khởi kiện và không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc anh Vũ Xuân C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Vũ Xuân C và chị Trần Thị H có đăng ký kết hôn nay anh C khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H và yêu cầu về

giao nuôi con. Do đó, vụ án này được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Trần Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Xuân C và chị Trần Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 06 năm 2007 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của anh C và chị H đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung hòa thuận được một thời gian, rồi do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh Vũ Xuân C làm đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết thì chị Trần Thị H cũng đồng ý ly hôn. Tại phiên toà anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Trần Thị H. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho anh Vũ Xuân C ly hôn chị Trần Thị H.

[2.2] Về con chung: Anh Vũ Xuân C và chị Trần Thị H có bốn con chung là Vũ Xuân H1, sinh ngày 10/11/2007; Vũ Thị Như Ý, sinh ngày 05/03/2011; Vũ Xuân Q, sinh ngày 20/10/2015; Vũ Bảo T, sinh ngày 20/10/2016. Căn cứ vào nguyện vọng, hoàn cảnh, điều kiện của hai bên đương sự, xét nguyện vọng của các con thấy rằng: Chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa và anh Vũ Xuân C có thu nhập ổn định, đủ các điều kiện để chăm sóc để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ nên cần giao bốn con chung cho anh Vũ Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 04 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành) và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị chị Trần Thị H là hợp lý.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vũ Xuân C không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị Trần Thị H có kê khai tài sản chung là nhà, đất và nợ chung. Tòa án đã ra thông báo yêu cầu chị H nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung ngân hàng liên xã 3/2; yêu cầu chị H cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh và tống đạt hợp lệ thông báo cho chị H. Về khoản nợ chung ngân hàng liên xã 3/2 thì anh Vũ Xuân C đã thanh toán đủ cho ngân hàng. Chị Trần Thị H không thực hiện quyền lợi là làm đơn yêu cầu giải quyết về tài sản và không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, anh Vũ Xuân C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các vào vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho anh Vũ Xuân C được ly hôn chị Trần Thị H.

Về con chung: Buộc chị Trần Thị H giao bốn con chung là Vũ Xuân H1, sinh ngày 10/11/2007; Vũ Thị Như Ý, sinh ngày 05/03/2011; Vũ Xuân Q, sinh ngày 20/10/2015; Vũ Bảo T, sinh ngày 20/10/2016 cho anh Vũ Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 04 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành) và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trần Thị H. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Anh Vũ Xuân C chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0007132 ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Anh Vũ Xuân C đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Vụ án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28 /03/2024. Bị đơn được quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Quỳ Hợp;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;*
- *UBND xã Tam Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nghệ An;

- Các đương sự;

- Lưu HS vụ án;

Quán Vi Tuấn